

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAMESE CULTURE CONSTRUCTION DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107580963

3. Ngày thành lập: 29/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 33 ngõ 121 Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3.	Khai thác gỗ	0221
4.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
5.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
6.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
7.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
8.	Khai thác và thu gom than non	0520
9.	Khai thác quặng sắt	0710
10.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu	0722
11.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
12.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
15.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

16.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự, - Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ, - Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh, - Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ trang trí ván mỏng.	1621
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Sao chép bản ghi các loại	1820
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
23.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
25.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác Bán buôn dầu thô Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
32.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
36.	Xuất bản phần mềm	5820
37.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình;	5911
38.	Hoạt động hậu kỳ	5912
39.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
40.	Hoạt động chiếu phim	5914
41.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920

42.	Cổng thông tin	6312
43.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
44.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
45.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
46.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
47.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
48.	Thu gom rác thải độc hại	3812
49.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; - Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; - Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; - Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; - Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; - Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.	3900
53.	Xây dựng nhà các loại	4100
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
55.	Xây dựng công trình công ích	4220
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
57.	Phá dỡ	4311
58.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
59.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
60.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
64.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
65.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
66.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
67.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
68.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
69.	Bán mô tô, xe máy	4541
70.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
76.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
77.	Vận tải bằng xe buýt	4920
78.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
79.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
80.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230(Chính)
82.	Dịch vụ đóng gói	8292
83.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
84.	Giáo dục mầm non	8510
85.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
86.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
87.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
88.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao	9311
89.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
90.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện	9639
91.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
92.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; Thiết kế hệ thống thông gió, điều hòa không khí, trong công trình; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án Dịch vụ khảo sát xây dựng Dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình;	7110
93.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
94.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

95.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
96.	Cho thuê xe có động cơ	7710
97.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
98.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
99.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
100.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
101.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
102.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
103.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
104.	Đại lý du lịch	7911
105.	Điều hành tua du lịch	7912
106.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
107.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
108.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219

6. Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THỊ THU	Khu 2, Xã Hương Nha, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	60,000	132215136	
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	60,000		

2	TRIỆU VĂN HOÀNG	thôn An Thái, Xã Tân An, Huyện Chiêm Hoá, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	070739769	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		
3	TA THANH TÙNG	Thôn Võng Nội, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	112277683	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 01/01/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 132215136

Ngày cấp: 20/05/2010

Nơi cấp: Công an Tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, Xã Hương Nha, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 2, Xã Hương Nha, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội